

Số: 221/KH-PKĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

V/v Triển khai khám sức khỏe đoàn
Sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

I. THÔNG TIN ĐOÀN KHÁM

Tên đoàn khám : Sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Số lượng khám : 3300

Địa điểm : Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Thời gian : Buổi Sáng – Chiều từ 27/9/2022 đến 29/9/2022 (06 buổi)

Số buổi thực hiện: (6) - Dự tính số lượt/buổi: (550)* - Hệ số đoàn: (27,5)**

Ghi chú:

* Dự tính số lượt buổi: làm tròn lên từ số lượng đoàn chia số buổi khám.

** Hệ số đoàn: làm tròn lên từ dự tính số lượt/buổi chia 20.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai theo hợp đồng khám sức khỏe số 6516/HĐ-PNT ngày 22 tháng 9 năm 2022 về việc khám sức khỏe sinh viên giữa Trường Đại học Sư Phạm Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

2. Yêu cầu

- Phân công nhân sự phù hợp, đảm bảo nhân sự thực hiện khám sức khỏe tối ưu và hiệu quả;

- Thăm khám và hỏi tiền căn bệnh lý chính xác;

- Tư vấn khám chuyên khoa (nếu cần thiết).

III. CÁC DỊCH VỤ CUNG CẤP

STT	NỘI DUNG KHÁM	Nam	Nữ
1	Theo dõi tiền sử bệnh lý	x	x
2	Đo mạch, huyết áp, cân nặng, chiều cao, BMI	x	x
3	Khám nội khoa (Tuần hoàn, Hô hấp, Tiêu hóa, Thận-tiết niệu, Cơ-Xương-Khớp, Thần kinh, Tâm thần)	x	x
4	Khám Ngoại khoa	x	x
5	Khám Mắt - Đo Thị Lực	x	x

STT	NỘI DUNG KHÁM	Nam	Nữ
6	Khám Tai Mũi Họng	x	x
7	Khám Răng Hàm Mặt	x	x
8	Khám Da Liễu	x	x

IV. KẾ HOẠCH PHÂN CÔNG

4.1. Trước đợt khám

HỌ TÊN	CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ
Trần Thị Kim Tính	- Liên hệ đối tác - Cung cấp danh sách khách hàng, danh mục khám thực hiện theo hợp đồng	Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ
Phan Nguyễn Minh Thảo	Nạp dịch vụ và in ấn quy trình	
Lê Minh Nhân	- Lập kế hoạch khám sức khỏe - Lập bảng dự kiến chi khám đoàn - Chuẩn bị các công tác ban đầu	
Vũ Mai Thiên Trang	- Dự trù vật tư tiêu hao khám sức khỏe - Chuẩn bị các công tác ban đầu	
Đỗ Thị Lưu Quỳnh	Cung ứng văn phòng phẩm	Phòng Tổ chức Hành chính
Trần Phan Huỳnh Ngân	Ban hành và trình ký quyết định	
Hứa Thị Thu Thảo	Phụ trách cung ứng vật tư y tế	Đơn vị Dược - VTYT

4.2. Trong đợt khám

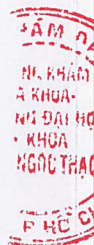
a. Ngày 27 tháng 9 năm 2022

Vị trí	Sáng	Chiều
Nội	BS. Nguyễn Văn Hoàng	BS. Đào Nguyễn Thắng
Nội	BS. Phạm Thị Ngọc Như	BS. Phạm Thị Ngọc Như
Ngoại - Da liễu	BS. Phạm Đình Duy	BS. Phạm Đình Duy
Ngoại - Da liễu	BS. Võ Ngọc Thủy Tiên	BS. Trương Hoàng Sang
Mắt	BS. Trịnh Nguyễn Thuý Vy	BS. Trịnh Nguyễn Thuý Vy
Mắt	BS. Bùi Lê Đan Thanh	BS. Bùi Lê Đan Thanh
Răng Hàm Mặt	BS. Lê Bảo Trân	BS. Lê Bảo Trân
Răng Hàm Mặt	BS. Trần Thị Thùy Trang	BS. Trần Thị Vân
Tai Mũi Họng	BS. Trần Xuân Bách	BS. Trần Xuân Bách
Tai Mũi Họng	BS. Nguyễn Duy Quốc Khánh	BS. Nguyễn Duy Quốc Khánh
Đo thị lực	CN. Lâm Ngọc Yến Nhi	CN. Lâm Ngọc Yến Nhi

Vị trí	Sáng	Chiều
Đo thị lực	CN. Diệp Minh Tú	CN. Diệp Minh Tú
Đo thị lực	CN. Lê Tuấn Đức	CN. Lê Tuấn Đức
Điều dưỡng	ĐD. Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	ĐD. Nguyễn Thị Ngọc Hạnh
Điều dưỡng	ĐD. Đặng Nhân Nghĩa	ĐD. Đặng Nhân Nghĩa
Điều dưỡng	ĐD. Nguyễn Thị Vĩnh	ĐD. Nguyễn Thị Vĩnh
Điều dưỡng	ĐD. Đoàn Thị Mỹ Nhiên	ĐD. Đoàn Thị Mỹ Nhiên
Phòng Kế hoạch Nghịệp vụ	CN. Trương Tiến Sang	CN. Trương Tiến Sang
Phòng Kế hoạch Nghịệp vụ	CN. Lê Minh Nhân	CN. Lê Đoàn Bá Long

b. Ngày 28 tháng 9 năm 2022

Vị trí	Sáng	Chiều
Nội	BS. Phan Nguyễn Minh Thảo	BS. Phan Nguyễn Minh Thảo
Nội	BS. Đào Nguyễn Thắng	BS. Đào Nguyễn Thắng
Ngoại - Da liễu	BS. Trương Hoàng Sang	BS. Trương Hoàng Sang
Ngoại - Da liễu	BS. Nguyễn Huỳnh Đức Nhã	BS. Nguyễn Huỳnh Đức Nhã
Mắt	BS. Trịnh Nguyễn Thuý Vy	BS. Trịnh Nguyễn Thuý Vy
Mắt	BS. Bùi Lê Đan Thanh	BS. Bùi Lê Đan Thanh
Răng Hàm Mặt	BS. Trần Thị Vân	BS. Đào Hoàng Sơn
Răng Hàm Mặt	BS. Trần Thị Thùy Trang	BS. Trần Thị Thùy Trang
Tai Mũi Họng	BS. Trần Xuân Bách	BS. Trần Xuân Bách
Tai Mũi Họng	BS. Nguyễn Duy Quốc Khánh	BS. Nguyễn Duy Quốc Khánh
Đo thị lực	CN. Lâm Ngọc Yến Nhi	CN. Lâm Ngọc Yến Nhi
Đo thị lực	CN. Lê Tuấn Đức	CN. Lê Tuấn Đức
Đo thị lực	CN. Trần Lê Vy	CN. Trần Lê Vy
Điều dưỡng	ĐD. Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	ĐD. Nguyễn Thị Ngọc Hạnh
Điều dưỡng	ĐD. Đặng Nhân Nghĩa	ĐD. Đặng Nhân Nghĩa
Điều dưỡng	ĐD. Nguyễn Thị Vĩnh	ĐD. Nguyễn Thị Vĩnh
Điều dưỡng	ĐD. Đoàn Thị Mỹ Nhiên	ĐD. Đoàn Thị Mỹ Nhiên
Điều dưỡng	Nguyễn Thị Bích Vân	Nguyễn Thị Bích Vân
Phòng Kế hoạch Nghịệp vụ	CN. Trương Tiến Sang	CN. Trương Tiến Sang
Phòng Kế hoạch Nghịệp vụ	KS. Đoàn Huy Khả	CN. Lê Đoàn Bá Long



c. Ngày 29 tháng 9 năm 2022

Vị trí	Sáng	Chiều
Nội	BS. Lý Thị Mỹ Ngân	BS. Lý Thị Mỹ Ngân
Nội	BS. Trần Cao Thịnh Phước	BS. Nguyễn Thế Phong
Ngoại - Da liễu	BS. Trương Hoàng Sang	BS. Trương Hoàng Sang
Ngoại - Da liễu	BS. Nguyễn Thế Phong	BS. Nguyễn Huỳnh Đức Nhã
Mắt	BS. Trịnh Nguyễn Thuý Vy	BS. Trịnh Nguyễn Thuý Vy
Mắt	BS. Nguyễn Điền Châu My	BS. Nguyễn Điền Châu My
Răng Hàm Mặt	BS. Lê Bảo Trân	BS. Lê Bảo Trân
Răng Hàm Mặt	BS. Trần Thị Thùy Trang	BS. Trần Thị Vân
Tai Mũi Họng	BS. Trần Xuân Bách	BS. Trần Xuân Bách
Tai Mũi Họng	BS. Nguyễn Duy Quốc Khánh	BS. Nguyễn Duy Quốc Khánh
Đo thị lực	CN. Lê Tuấn Đức	CN. Lê Tuấn Đức
Đo thị lực	CN. Diệp Minh Tú	CN. Diệp Minh Tú
Đo thị lực	CN. Trần Lê Vy	CN. Trần Lê Vy
Điều dưỡng	ĐD. Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	ĐD. Nguyễn Thị Ngọc Hạnh
Điều dưỡng	ĐD. Đặng Nhân Nghĩa	ĐD. Đặng Nhân Nghĩa
Điều dưỡng	ĐD. Nguyễn Thị Vĩnh	ĐD. Nguyễn Thị Vĩnh
Điều dưỡng	ĐD. Đoàn Thị Mỹ Nhiên	ĐD. Đoàn Thị Mỹ Nhiên
Điều dưỡng	Hồ Thị Thuận	Hồ Thị Thuận
Phòng Kế hoạch Nghị vụ	CN. Trương Tiến Sang	CN. Lê Minh Nhân
Phòng Kế hoạch Nghị vụ	KS. Đoàn Huy Khả	CN. Lê Đoàn Bá Long

Ghi chú: Các nhân sự được phân công phải thực hiện theo kế hoạch. Nếu buổi khám đó thiếu nhân sự, cần bổ sung nhân sự và báo về Phòng Kế hoạch Nghị vụ

c. Sau đợt khám

ĐƠN VỊ/ NHÂN SỰ	Định suất (hệ số 1)	CÔNG VIỆC
Phòng Kế hoạch Nghị vụ	01 nhân sự	Phụ trách chung công tác tổng hợp hồ sơ
	02 nhân sự	Nhập liệu: Phiếu Khám các chuyên khoa Lâm sàng và kết quả Cận lâm sàng
	02 nhân sự	- Kiểm tra thông tin - Ghép hồ sơ cá nhân - In kết quả cá nhân
	02 nhân sự	- Đóng gáy hồ sơ

ĐƠN VỊ/ NHÂN SỰ	Định suất (hệ số 1)	CÔNG VIỆC
		- Niêm phong kết quả cá nhân
	01 nhân sự	- Tổng hợp số liệu - In báo cáo chi tiết
	03 nhân sự	Kết luận hồ sơ
	01 nhân sự (Trưởng/Phó Trưởng Phòng KHNH)	Ký duyệt kết luận và quyết định tổng hợp kết quả
	01 nhân sự	Tổng kết nhân sự, lập hồ sơ giải chi
Phòng Tổ chức Hành chính	02 nhân sự	- Đóng mộc kết quả cá nhân, cuốn tổng hợp - Trình ký hồ sơ hành chính
Phòng Tài chính Kế toán	02 nhân sự	- Lập phiếu chi khám sức khỏe - Trình ký hồ sơ tài chính

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan, trên cơ sở nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này, các cá nhân, các phòng ban và đơn vị chuyên môn liên quan thuộc Phòng khám đa khoa có trách nhiệm thực hiện theo quy trình được phân công.

2. Phòng Tổ chức - Hành chính: Tổ chức thực hiện công tác theo phân công.

3. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ: Có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các phòng chuyên môn và các đơn vị phối hợp thực hiện hỗ trợ theo kế hoạch.

4. Các đơn vị còn lại, thực hiện theo nội dung được phân công bên trên.

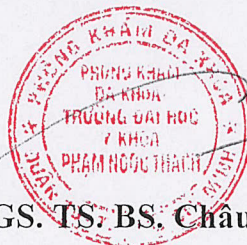
Trên đây là nội dung kế hoạch của Phòng khám thực hiện khám sức khỏe đoàn Sinh viên Trường Đại học Sư Phạm Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- Ban Lãnh đạo PK;
- Phòng chức năng/đơn vị;
- Lưu: KHNH (2).

Aluong

TRƯỞNG PHÒNG KHÁM



PGS. TS. BS. Châu Văn Trữ

PHỤ LỤC 1

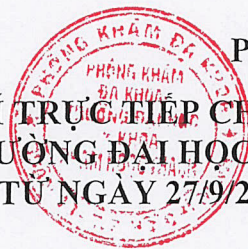


DỰ KIẾN BẢNG PHÂN TÍCH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHÁM ĐOÀN
SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THỰC HIỆN NGÀY 27/9/2022 ĐẾN NGÀY 29/9/2022

(Đính kèm Kế hoạch số 22/KH-PKĐK ngày 23 tháng 9 năm 2022)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam (VNĐ)

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	GIÁ TRỊ	GHI CHÚ
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ KCB	01	198.000.00	Tính trên tổng số lượt khám dự tính 3300 sinh viên
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	Chiết khấu 15%
3	Doanh thu thuần (03 = 01 - 02)	03	198.000.000	
4	Giá vốn	04	9.900.000	Theo hợp đồng thỏa thuận - tính theo thực tế
5	Lợi nhuận gộp (05 = 03 - 04)	05	188.100.000	
6	Chi phí trực tiếp	06	90.300.000	Chi trả nhân sự (Khám, xử lý hồ sơ, thưởng của PK)
7	Chi phí quản lý	07	-	
8	Chi phí khác	08	13.798.000	
9	Lợi nhuận thuần {09=05-(06+07+08)}	09	84.002.000	Chênh lệch thu chi theo hợp đồng
10	Thuế tài định (2%/doanh thu) áp dụng đối với dịch vụ y tế	10	3.960.000	Theo thông tư 78 - Quy định nhà nước
11	Lợi nhuận kế toán (11=09-10)	11	80.042.000	
12	Trích quỹ cải cách tiền lương 40% (NĐ43)	12	32.016.800	
13	Lợi nhuận ròng (13=11-12)	13	48.025.200	
14	Đạt tỷ lệ LỢI NHUẬN	14	24%	



PHỤ LỤC 2

**DỰ KIẾN CHI PHÍ TRỰC TIẾP CHO HOẠT ĐỘNG KHÁM SỨC KHOẺ ĐOÀN
SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TỪ NGÀY 27/9/2022 ĐẾN NGÀY 29/9/2022**

(Đính kèm Kế hoạch số 221/KH-PKĐK ngày 23 tháng 9 năm 2022)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam (VNĐ)

STT	Diễn giải	Nhân sự/buổi	Số buổi	Giá tiền/buổi	Thành tiền
CHI PHÍ CHI TRẢ NHÂN SỰ MỜI NGOÀI					
6	Bác sĩ khám Mắt	1	6	700.000	4.200.000
CHI PHÍ CHI TRẢ NHÂN SỰ THUỘC TRƯỜNG/PHÒNG KHÁM					
9	Bác sĩ khám Nội	2	6	600.000	7.200.000
10	Bác sĩ khám Ngoại - Da liễu	2	6	600.000	7.200.000
11	Bác sĩ khám Tai Mũi Họng	2	6	600.000	7.200.000
12	Bác sĩ khám Răng Hàm Mặt	2	6	600.000	7.200.000
14	Bác sĩ khám Mắt	1	6	600.000	3.600.000
15	Khúc xạ nhãn khoa	3	6	400.000	7.200.000
16	Điều dưỡng	5	6	400.000	12.000.000
17	Thu nhận hồ sơ	2	6	400.000	4.800.000
CHI PHÍ CHI TRẢ NHÂN SỰ THỰC HIỆN CÔNG TÁC SAU KHI KHÁM (15% tổng doanh thu)					29.700.000
TỔNG CHI PHÍ DỰ KIẾN					90.300.000